

Níp-Bàn (Nibbāna)

• 3 loại Níp-bàn (Nibbāna):

1. Uẩn Bất-níp-bàn parinibbāna (sự diệt tắt của các uẩn) = anupānisesa nibbānadhātu (Vô dư Níp-bàn)
2. Phiền não Bất-níp-bàn parinibbāna (sự diệt tắt những phiền não sau khi đắc A-la-hán Đạo & Quả, nhưng vẫn còn các uẩn) = sa upādisesa nibbādhātu (Hữu dư Níp-bàn)
3. Vô vi Asaṅkhatadhātu (cảnh của Đạo Tuệ & Quả Tuệ)

• Những nguyên nhân: (không phải là tạo ra Níp-bàn, mà để nhận biết Níp-bàn): 4 magga kusala (4 Tâm Đạo)

• Làm sao nhận biết Níp-bàn: thực hành vipassanā

Phạm Thiên, chỉ có danh, không có sắc: 4 cõi
Phạm Thiên, có cả danh và sắc: 15 cõi
Phạm Thiên, chỉ có sắc: 1 cõi
Deva (chư thiên): 6 cõi
Nhân Loại: 1 cõi
Apāya (Cõi khổ): 4 cõi

31 CỖ GIỚI

Nguyên Nhân Tái Tục

4 arūpa jhāna thiên vô sắc tương ứng (có thể tu tiến sau ngũ thiên jhāna với kasiṇa) [4 arūpa kusala cittas]

Tâm thiện ngũ thiên jhāna của Thánh Bất Lai

Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Vô Sở Hữu Xứ
Thức Vô Biên Xứ
Không Vô Biên Xứ
Sắc Cứu Cánh
Thiện Hiện
Thiện Kiến
Vô Nhiệt
Vô Phiền

Tuổi Thọ

84,000 mahā-kappa
60,000 mahā-kappa
40,000 mahā-kappa
20,000 mahā-kappa
16,000 mahā-kappa
8,000 mahā-kappa
4,000 mahā-kappa
2,000 mahā-kappa
1,000 mahā-kappa

Tâm thiện ngũ thiên sắc giới của 12 đề mục: 10 kasiṇa, Niệm Hơi Thở, Xả

Tâm thiện tứ thiên sắc giới của 14 đề mục: 10 kasiṇa, Niệm Hơi Thở, Tỳ, Bi, Hỷ

Tâm thiện nhị và tam thiên sắc giới của 14 đề mục: 10 kasiṇa, Niệm Hơi Thở, Tỳ, Bi, Hỷ

Tâm thiện sơ thiên sắc giới của 25 đề mục: 10 kasiṇa, Niệm Hơi Thở, Tỳ, Bi, Hỷ, 10 Bất Mỹ, Niệm 32 Thể Trước

Quảng Quả		Vô Tướng	
Tiểu Tịnh Thiên (a)	Vô Lượng Tịnh Thiên (b)	Biến Tịnh Thiên (c)	500 mahā-kappa
Thiểu Tịnh Thiên (a)	Vô Lượng Quang Thiên (b)	Quang Âm Thiên (c)	
Phạm Chúng Thiên (a)	Phạm Phụ Thiên (b)	Đại Phạm Thiên (c)	

- c. 64 mahā-kappa
- b. 32 mahā-kappa
- a. 16 mahā-kappa
- c. 8 mahā kappa
- b. 4 mahā-kappa
- a. 2 mahā-kappa
- c. 1 asaṅkheyya-kp.
- b. 1/2 asaṅkheyya-kp.
- a. 1/3 asaṅkheyya-kp.

Hoại bởi Gió

Hoại bởi Nước

Hoại bởi Lửa

Nguyên nhân tái tục Cõi Nhân Loại & Chư Thiên:
- 10 sucārta (10 thiện hạnh),
- 10 puñṇākiriya vatthu (Thập Thiện Nghiệp)
[8 mahākusala citta = 8 Tâm Đại Thiện]

Nguyên nhân cho 4 Cõi Khổ: không giữ 5 giới, làm 10 điều ác hạnh (Thập Ác Nghiệp) [11 akusala citta, 11 tâm bất thiện, ngoại trừ tâm si điệu cử (si phóng dật)]

Tha Hoá Tự Tại
Hoá Lạc Thiên
Đầu-Suất
Dạ-ma
Ba Mươi Ba
Tứ Đại Thiên Vương
Nhân Loại

Tuổi Trời / = năm Nhân Loại
16,000 / 9,216 triệu
8,000 / 2,304 triệu
4,000 / 576 triệu
2,000 / 144 triệu
1,000 / 36 triệu
500 / 9 triệu
Không Xác Định

Địa Ngục	Súc Sinh	Nga Quý	A-tu-la
----------	----------	---------	---------

Khoảng cách giữa	Yojana (Do-tuần)
2 Cõi Phạm Thiên	5,508,000
Cõi Phạm Thiên và Chư Thiên	5,508,000
2 Cõi Chư Thiên	42,000
Cõi Chư Thiên và Nhân Loại	42,000
Cõi Nhân Loại và Địa Ngục	15,000